

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2020/HS-ST
Ngày: 24/12/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đỗ Văn Bê

+ Ông Nguyễn Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đồng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1- Lê Ngọc M, sinh năm 1973, tại Hà N. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn) 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; vợ: Phạm Thị H (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/11/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 03 (ba) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giam ngày 23/12/2020.

2- Vũ Tấn T, sinh năm 1991, tại Đồng N. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 12, khu Văn H, thị trấn Long T, huyện Long T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 200/HSST-LCĐKNCT ngày 25/7/2020 của Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 99/HSST-LCĐKNCT ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo mặt)

- Bị hại: Anh Trần Đình C, sinh năm 1986

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1972

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N. (Vắng mặt)

2- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, ấp Bình L, xã Lộc A, huyện Long T, tỉnh Đồng N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, Nguyễn Văn T và Vũ Tấn T đến nhà Lê Ngọc M ở ấp 3, xã An P, huyện Long T chơi. Trong lúc nói chuyện, T rủ T và M đến công trình xây dựng (nhà ở) nơi T làm phụ hồ tại ấp 3, xã An P, huyện Long T để trộm cắp tài sản, T và M đồng ý, T dẫn T đến công trình xây dựng để xác định vị trí nơi để tài sản. Đến 23 giờ cùng ngày, T đi bộ đến công trình lấy trộm 01 máy chà tường màu đỏ hiệu ACZ 180.2, 01 máy trộn bột màu đỏ hiệu Haloshi, 04 cuộn dây điện các loại màu xanh, đỏ, xám mang ra ngoài hàng rào công trình rồi về kêu M lấy xe mô tô biển số: 59P1: 033.46 cùng T đến chở tài sản trên về nhà M cất giấu. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/5/2020, M tiếp tục điều khiển xe mô tô BS: 59P1: 033.46 chở T đến công trình trộm cắp 01 máy bơm nước hỏa tiễn màu trắng rồi mang về nhà M. Đến khoảng 7 giờ ngày 26/5/2020, M và T đưa cho T 04 cuộn dây điện, T mang bán cho Phạm Văn H ở ấp 3, xã An P, huyện Long T bán được 500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày M chở T đem máy chà tường, máy trộn bột đến bán cho Phạm Văn H được 500.000 đồng, M còn đem máy bơm nước bán cho Nguyễn Thị H ở ấp Bình L, xã Lộc A, huyện Long T được 450.000 đồng cùng chia nhau tiêu xài hết.

Đối với Phạm Văn H và Nguyễn Thị H khi mua tài sản nêu trên đều không biết tài sản do trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 55/KL.ĐGTSTTT ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 máy chà tường màu đỏ hiệu ACZ 180.2, 01 máy trộn bột màu đỏ hiệu Haloshi, 01 máy bơm nước hỏa tiễn màu xám bạc, 01 dây đồng màu xám, chiều dài 20m, 01 dây đồng có vỏ bọc màu xanh, chiều dài 17m và 50m, 01 dây đồng có vỏ bọc màu đỏ,

chiều dài 42m, 01 dây đồng có vỏ bọc màu xanh vàng, chiều dài 48m. Tổng trị giá tài sản là 3.582.000 (ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số: 245/CT-VKSLT ngày 02 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố Lê Ngọc M và Vũ Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Ngọc M, Vũ Tấn T về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc M mức án từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; Bị cáo Vũ Tấn T mức án từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Đình C, người có quyền nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: 01 máy chà tường màu đỏ hiệu ACZ 180.2, 01 máy trộn bột màu đỏ hiệu Haloshi, 04 dây đồng và số tiền 800.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 59P1: 033.46 do M sử dụng làm phương tiện phạm tội chưa xác định được chủ sở hữu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Ngọc M và Vũ Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả, các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Sau khi được Nguyễn Văn T rủ trộm cắp tài sản, các bị cáo đồng ý và T là người dẫn T đến công trình xây dựng nơi T đang làm phụ hồ tại ấp 3, xã An P, huyện Long T để xác định vị trí nơi để tài sản. Khoảng 23 giờ ngày 25/5/2020, T đi đến công trình lấy trộm 01 máy chà tường màu đỏ hiệu ACZ 180.2, 01 máy trộn bột màu đỏ hiệu Haloshi, 04 cuộn dây điện các loại màu xanh, đỏ, xám mang ra ngoài cất giấu rồi kêu M cùng đến mang tài sản về nhà M. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/5/2020 T cùng M điều khiển xe mô tô đến công trình xây dựng tiếp tục trộm cắp 01 máy bơm nước hỏa tiễn rồi mang về nhà M cùng tìm nơi tiêu thụ. Tổng trị giá tài sản là 3.582.000 (ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Lời khai nhận của các bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Ngọc M, Vũ Tấn T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo thực hiện tính chất đồng phạm giản đơn, tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Xuất phát từ động cơ tư lợi, các bị cáo đã chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản của người khác thành của mình. Trong vụ án, các bị cáo cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo M đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội và đã thực hiện trót lọt tội phạm. Vì vậy, mức án các bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm, tương xứng vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện.

Tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, bị cáo M có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Ngọc M, Vũ Tấn T đều khàn khản khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với phần trình bày và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với phần trình bày của các bị cáo M, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị hại anh C vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Đối với Phạm Văn H, Nguyễn Thị H có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm mà có nhưng không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn T được Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 20/10/2020 T đã tử vong do bệnh lý: Nghi xuất huyết não, xuất huyết dưới nhện, tăng huyết áp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Văn T số 02/QĐ/VKSLT ngày 02/11/2020.

[3] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[4] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả lại cho bị hại, bị hại ông Nguyễn Đình C; người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: 01 máy chà tường màu đỏ hiệu ACZ 180.2, 01 máy trộn bột màu đỏ hiệu Haloshi, 04 dây đồng và số tiền 800.000 đồng đã thu hồi hoàn trả lại cho chủ sở hữu.

Riêng 01 xe mô tô biển số 59P1 033.46 do bị cáo M sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hiện, chưa xác định được chủ sở hữu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Ngọc M, Vũ Tấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc M, Vũ Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Ngọc M 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/12/2020.

- Bị cáo Vũ Tấn T 08 (Tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Ngọc M, Vũ Tấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Ngọc M, Vũ Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Tấn Cảnh